SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC ĐÔNG HÀ
Số: 194/QĐ-BVĐK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Đông Hà, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Phụ lục II (Danh mục) ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-BVĐK ngày 15/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà, thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-BVĐK ngày 12/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc phê duyệt nguồn vốn dự toán mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-BVĐK ngày 13/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật cơ bản gói thầu Mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BVĐK ngày 13/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc thành lập tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời chào giá trực tuyến gói thầu Mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-BVĐK ngày 15/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược – TBYT – KSNK, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy cách, yêu cầu kỹ thuật các mặt hàng thuộc Phần 3: Vật tư xét nghiệm cho máy Huyết học BC 6000 Mindray (từ mục 3.1 đến mục 3.7) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-BVĐK ngày 15/10/2026, nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Các nội dung khác của Quyết định số 189/QĐ-BVĐK ngày 15/10/2026, gồm danh mục, đơn vị tính, số lượng, đơn giá kế hoạch và tổng giá gói thầu 324.402.350 đồng, được giữ nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời chào giá trực tuyến, Khoa Dược – TBYT – KSNK, Phòng Kế hoạch – Tài chính và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Khoa Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

Hoàng Quốc Vũ

Phụ lục
Nội dung sửa đổi, bổ sung Phần 3: Vật tư xét nghiệm cho máy Huyết học BC 6000 Mindray thuộc Phụ lục II (Danh mục) mua sắm vật tư y tế thông thường, vật tư xét nghiệm và khí Oxy y tế sử dụng năm 2026 – 2027
(Kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-BVĐK ngày 20/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà)

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
	Phần 3: Vật tư xét nghiệm cho máy Huyết học BC 6000 Mindray					
3.1	BC 52 - Diluent	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 20 lít. Thông số kỹ thuật (thành phần): Sodium Chloride 0.85%; Disodium Hydrogen Phosphate 0.2%; Disodium Edetate 0.1%; 5-Chloro-2-methyl-4-isothiazolin-3-one 0.002%; Water 98.848%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	400.000	42	16.800.000
3.2	LD60 - Lyse	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 1 lít. Thông số kỹ thuật (thành phần): Surfactant 0.05%, Sodium Hydroxide 0.12%, Water 99.83%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	20.000	1.400	28.000.000
3.3	FD60 - Dye	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 48 ml. Thông số kỹ thuật (thành phần): Cyanine Dye 0.0022%, Ethylene Glycol 99.9978%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	480	75.000	36.000.000

STT	Tên hàng hóa chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
3.4	FN60 - Dye	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 12 ml. Thông số kỹ thuật (thành phần): Cyanine Dye 0.0038%, Ethylene Glycol 99.9962%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	360	85.000	30.600.000
3.5	LH60 - Lyse	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 1 lít. Thông số kỹ thuật (thành phần): Boric Acid 0.06%, Surfactant 0.2%, Water 99.92%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	20.000	1.400	28.000.000
3.6	LN60 - Lyse	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 1 lít. Thông số kỹ thuật (thành phần): Sodium Chloride 0.05%, Quaternary Ammonium Salt 0.06%, Citric Acid 0.26%, Water 99.63%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	20.000	1.400	28.000.000
3.7	Probe Cleaning Solution	Sử dụng phù hợp, tương thích trên máy huyết học tự động Mindray BC 6000. Quy cách đóng gói: 50 ml. Thông số kỹ thuật (thành phần): Sodium Hypochlorite Aqueous Solution, 4.5% ; Water 95.5%. Hãng và nước sản xuất: Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	ml	300	7.500	2.250.000

Ghi chú: Các cột đơn vị tính, số lượng, đơn giá kế hoạch và thành tiền của các mục trên giữ nguyên theo Quyết định số 189/QĐ-BVĐK ngày 15/10/2026. Tổng giá gói thầu không thay đổi: 324.402.350 đồng.